|  |  |
| --- | --- |
| HỌC VIỆN TÀI CHÍNH  **KHOA TÀI CHÍNH CÔNG**  **Bộ môn: Quản lý Tài chính công**  **-----------------------------------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **-----------------------------------**  *Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2016* |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN ĐÀO TẠO TÍN CHỈ**

**Học phần: Quản lý chi ngân sách**

1. **Thông tin về giảng viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Học hàm, học vị** | **Nơi tốt nghiệp** | **Chuyên môn** | **Vị trí giảng viên** | **Địa chỉ làm việc** | **Địa chỉ liên hệ** |
| 1 | Hoàng Thị Thúy Nguyệt | 1963 | PGS,TS | HVTC | Tài chính Ngân hàng | Giảng chính | VP Bộ môn QLTCC | Khoa TCC  ĐT: 0913013556  Email: Hoangthuynguyet@hvtc.edu.vn |
| 2 | Bùi Tiến Hanh | 1966 | TS | HVTC | Tài chính Ngân hàng | Giảng chính | VP Bộ môn QLTCC | Khoa TCC  ĐT: 0913034920  Email: [Buitienhanh@hvtc.edu.vn](mailto:Buitienhanh@yahoo.com) |
| 3 | Đặng Văn Du | 1955 | PGS,TS | HVTC | Tài chính Ngân hàng | Giảng chính | VP  Bộ môn QLTCC | Khoa TCC  ĐT: 0985547222  Email: dangvandu@hvtc.edu.vn |
| 4 | Đào Thị Bích Hạnh | 1974 | TS | ĐH Paris 1, CH Pháp | Tài chính công | Giảng chính | VP Bộ môn QLTCC | Khoa TCC  ĐT: 0904442248  Email: Daobichhanh@hvtc.edu.vn |
| 5 | Phạm Thị Hoàng Phương | 1977 | TS | HVTC | Tài chính Ngân hàng | Giảng chính | VP Bộ môn QLTCC | Khoa TCC  ĐT: 0904178040  Email: Phamthihoangphuong@hvtc.edu.vn |
| 6 | Phạm Thanh Hà | 1987 | Thạc sỹ | HVTC | Tài chính Ngân hàng | Giảng chính | VP  Bộ môn QLTCC | Khoa TCC  ĐT: 0914777030  Email: phamthanhha@hvtc.edu.vn |
| 7 | Phạm Thị Lan Anh | 1985 | Thạc sỹ | University of Portsmouth | Tài chính Ngân hàng | Giảng chính | VP  Bộ môn QLTCC | Khoa TCC  ĐT: 0912958488  Email: [phamthilananh@hvtc.edu.vn](mailto:phamthilananh@hvtc.edu.vn) |
| 8 | Đặng Văn Duy | 1989 | Thạc sỹ | Queen’s Belfast University | Tài chính Ngân hàng | Giảng chính | VP Bộ môn QLTCC | Khoa TCC  ĐT: 0943968321  Email: dangvanduy@hvtc.edu.vn |
| 9 | Phạm Văn Hào | 1991 | Thạc sỹ | HVTC | Tài chính Ngân hàng | Giảng chính | VP Bộ môn QLTCC | Khoa TCC  ĐT: 0964130791  Email: phamvanhao@hvtc.edu.vn |
| 10 | Nguyễn Thị Lan | 1961 | TS | HVTC | Tài chính Ngân hàng | Giảng chính | VP Bộ môn QLTCC | Khoa TCC  ĐT: 0912103149  Email: nguyenthilan61@hvtc.edu.vn |
| 11 | Phạm Văn Liên | 1959 | PGS,TS | HVTC | Tài chính Ngân hàng | Kiêm  chức | Phó Giám đốc | Phó Giám đốc  ĐT: 0913022591  Email: phamvanlien@hvtc.edu.vn |
| 12 | Nguyễn Trọng Thản | 1966 | TS | HVTC | Tài chính Ngân hàng | Kiêm  chức | VP Khoa SĐH | Khoa SĐH  ĐT: 0913 569 681  Email: thantcc[@yahoo.com](mailto:Buitienhanh@yahoo.com).vn |

1. **Thông tin chung về môn học**

- Tên môn học: Quản lý chi ngân sách nhà nước

- Mã môn học: BEM0145

- Số tín chỉ: 04

**x**

- Môn học: - Bắt buộc:

- Lựa chọn:

- Các môn học tiên quyết: Lý thuyết Tài chính - tiền tệ

- Các môn học trước: Lý thuyết Quản lý tài chính công; Quản lý thu ngân sách nhà nước.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp: 15

+ Thực hành, thực tập: 0

+ Thảo luận, hoạt động theo nhóm: 18

+ Tự học: 126

- Địa chỉ Khoa/Bộ môn phụ trách môn học: Bộ môn Quản lý Tài chính công, Khoa Tài chính công.

1. **Mục tiêu của môn học**

*3.1. Mục tiêu về kiến thức người học cần đạt được*

- Nhận thức và nắm vững kiến thức lý luận và nghiệp vụ quản lý tài chính công.

- Nhận thức và nắm vững cơ sở lý luận và thực tiễn của các quy định pháp luật hiện hành về quản lý tài chính công, đặc biệt là quản lý NSNN ở Việt Nam.

*3.2. Mục tiêu về kỹ năng người học cần đạt được*

- Vận dụng những kiến thức lý luận và nghiệp vụ để hiểu, phân tích và đánh giá có hiệu quả các vấn đề thực tiễn về quản lý tài chính công của đất nước.

- Có khả năng tự nghiên cứu, để có cách nhìn và sự hiểu biết đúng đắn, rõ ràng về các quy định của pháp luật hiện hành trong quản lý tài chính công, đặc biệt là quản lý NSNN. Từ đó, có thể đưa ra các đề xuất ý tưởng, quan điểm, giải pháp hoàn thiện chúng phù hợp với thực trạng kinh tế xã hội và yêu cầu đổi mới quản lý tài chính công của đất nước.

*3.3. Mục tiêu về thái độ người học cần đạt được*

- Ham mê, chủ động, tích cực và sáng tạo trong học tập và nghiên cứu môn học.

- Tôn trọng, yêu quý và mong muốn học tập những phẩm chất tốt của giảng viên và các nhà khoa học.

- Tôn trọng và có trách nhiệm đối với lợi ích công; tự tin và có lý tưởng tốt trong cuộc sống xã hội.

1. **Tóm tắt nội dung môn học**

Môn học Quản lý chi NSNN gồm 06 chương với 4 khối kiến thức cơ bản.

***Thứ nhất,*** khối kiến thức về quản lý chi thường xuyên của NSNN.

Tiếp thu khối kiến thức này, người học có thể nhận thức và hiểu được quy trình và những kỹ năng cơ bản cần có trong quản lý chi thường xuyên, như: (i) Khái niệm, nội dung, vai trò của chi thường xuyên NSNN đối với quá trình phát triển kinh tế- xã hội; (ii) Quản lý chi thường xuyên NSNN ở các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc mỗi khâu của chu trình và xu hướng hoàn thiện của chúng.

***Thứ hai,*** khối kiến thức quản lý chi đầu tư phát triển của NSNN.

Khối kiến thức này nhằm giúp người học nhận thức và có thể hiểu rõ: (i) Khái niệm, nội dung, vai trò của chi NSNN cho ĐTPT đối với quá trình phát triển kinh tế- xã hội; (ii) Các nguyên tắc cần quán triệt và các kỹ năng cần có trong quản lý chi NSNN cho ĐTPT.

***Thứ ba,*** khối kiến thức quản lý các khoản chi khác của NSNN**.**

Tiếp nhận khối kiến thức này, người học có thể hiểu rõ: (i) Khái niệm, nội dung, vai trò của các khoản chi khác đối với quá trình phát triển kinh tế- xã hội; (ii) Quản lý chi các khoản chi khác của NSNN: Lý luận - Thực tiễn và xu hướng hoàn thiện.

***Thứ tư,*** khối kiến thức về kiểm soát chi NSNN.

Tiếp nhận khối kiến thức này, người học có thể hiểu rõ: (i) Những vấn đề lý luận chung về kiểm soát chi NSNN; (ii) Cơ chế kiểm soát chi thường xuyên, kiểm soát chi đầu tư xây dựng cơ bản và kiểm soát các khoản chi khác của NSNN.

1. **Nội dung chi tiết của môn học**

|  |
| --- |
| **Chương 1**  **QUẢN LÝ CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  **CHO CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**  **1.1. Những vấn đề chung về chi thường xuyên của NSNN cho cơ quan nhà nước** |
| 1.1.1. Phạm vi, nội dung, đặc điểm chi NSNN cho các cơ quan nhà nước |
| 1.1.2. Vai trò của chi NSNN cho các cơ quan nhà nước |
| **1.2. Quản lý chi thường xuyên của NSNN cho cơ quan nhà nước** |
| 1.2.1. Các loại định mức và phương pháp xây dựng định mức chi cho các cơ quan nhà nước |
| 1.2.2. Lập dự toán chi thường xuyên NSNN cho các cơ quan nhà nước |
| 1.2.3. Chấp hành dự toán chi thường xuyên NSNN cho các cơ quan nhà nước |
| 1.2.4. Quyết toán chi thường xuyên NSNN cho các cơ quan nhà nước |
| **Chương 2**  **QUẢN LÝ CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  **CHO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP** |
| **2.1. Những vấn đề chung về chi thường xuyên của NSNN cho các hoạt động sự nghiệp** |
| 3.1.1. Phạm vi, nội dung, đặc điểm chi NSNN cho các hoạt động sự nghiệp |
| 3.1.2. Vai trò của chi NSNN cho các hoạt động sự nghiệp |
| **2.2. Quản lý chi thường xuyên của NSNN cho các hoạt động sự nghiệp** |
| 3.2.1. Các loại định mức và phương pháp xây dựng định mức chi sự nghiệp |
| 3.2.2. Lập dự toán chi thường xuyên của NSNN cho các đơn vị SNCL |
| 3.2.3. Chấp hành dự toán chi thường xuyên của NSNN cho các đơn vị SNCL |
| 3.2.4. Quyết toán chi thường xuyên của NSNN cho các đơn vị SNCL |
| **Chương 3**  **QUẢN LÝ CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN CỦA NSNN** |
| **3.1. Khái niệm, đặc điểm và nội dung chi đầu tư xây dựng cơ bản của NSNN** |
| 3.1.1. Khái niệm chi đầu tư xây dựng cơ bản của NSNN |
| 3.1.2. Đặc điểm chi đầu tư xây dựng cơ bản của NSNN |
| 3.1.3. Nội dung chi đầu tư xây dựng cơ bản của NSNN |
| **3.2. Nguyên tắc và điều kiện quản lý, cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản của NSNN** |
| 3.2.1. Nguyên tắc quản lý, cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản của NSNN |
| 3.2.2. Điều kiện quản lý, cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản của NSNN |
| **3.3. Lập và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm của NSNN** |
| 3.3.1. Lập kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm |
| 3.3.2. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm |
| **3.4. Cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản của NSNN** |
| 3.4.1. Cấp phát tạm ứng và thu hồi tạm ứng |
| 3.4.2. Cấp phát thanh toán khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành |
| 3.4.3. Một số điểm chú ý khi cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản |
| **3.5. Quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản** |
| 3.5.1. Quyết toán thực hiện vốn đầu tư năm |
| 3.5.2. Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành |
| **Chương 4**  **QUẢN LÝ CÁC KHOẢN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHÁC**  **CỦA NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC** |
| **4.1. Quản lý NSNN chi dự trữ nhà nước** |
| 4.1.1. Tổ chức hệ thống dự trữ nhà nước |
| 4.1.2. Quản lý ngân sách nhà nước chi dự trữ nhà nước |
| **4.2. Quản lý NSNN chi đầu tư phát triển thuộc các chương trình MTQG** |
| 4.2.1. Giới thiệu chung về chương chình MTQG |
| 4.2.2. Quản lý ngân sách nhà nước chi chương trình MTQG |
| **4.3. Quản lý chi NSNN đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp** |
| 4.3.1. Quản lý chi NSNN cấp vốn cho các doanh nghiệp nhà nước |
| 4.3.2. Quản lý chi NSNN hỗ trợ đối với doanh nghiệp |
| **Chương 5**  **QUẢN LÝ CÁC KHOẢN CHI KHÁC CỦA NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC** |
| **5.1. Khái niệm, nội dung, đặc điểm chi khác của NSNN** |
| 5.1.1. Khái niệm, nội dung chi khác của NSNN |
| 5.1.2. Đặc điểm của các khoản chi khác của NSNN |
| **5.2. Quản lý chi trả nợ của NSNN** |
| 5.2.1. Phạm vi chi trả nợ của NSNN |
| 5.2.2. Quản lý chi trả nợ trái phiếu chính phủ |
| 5.2.3. Quản lý chi trả nợ ODA |
| **5.3. Quản lý chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới** |
| 5.3.1. Các khoản chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới |
| 5.3.2. Quản lý chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới |
| **5.4. Quản lý chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính** |
| 5.4.1. Tổng quan về Quỹ dự trữ tài chính |
| 5.4.2. Quản lý chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính |
| **5.5. Quản lý chi viện trợ và cho vay** |
| 5.5.1. Quản lý chi viện trợ |
| 5.5.2. Quản lý chi cho vay |
| **Chương 6**  **CẤP PHÁT THANH TOÁN CHI NSNN QUA KBNN** |
| **6.1. Một số vấn đề chung về cấp phát thanh toán chi NSNN qua KBNN** |
| 6.1.1. Nguyên tắc cấp phát thanh toán chi NSNN |
| 6.1.2. Điều kiện và hình thức cấp phát thanh toán các khoản chi NSNN |
| 6.1.3. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trong quản lý, cấp phát thanh toán các khoản chi NSNN |
| **6.2. Kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản của NSNN qua KBNN** |
| 6.2.1. Tài liệu làm căn cứ kiểm soát thanh toán vốn đầu tư |
| 6.2.2. Trình tự và nội dung kiểm soát thanh toán vốn đầu tư |
| **6.3. Kiểm soát thanh toán chi thường xuyên của NSNN qua KBNN** |
| 6.3.1. Kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên giao cho cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ |
| 6.3.2. Kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên không thuộc nội dung giao cho cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ |
| **6.4. Kiểm soát thanh toán một số khoản chi khác của NSNN qua KBNN** |

1. **Tài liệu học tập**

***-*** Tài liệu học tập bắt buộc:TS Đặng Văn Du và TS Bùi Tiến Hanh (2010), *Giáo trình Quản lý chi ngân sách nhà nước*, NXB Tài chính, Thư viện Học viện Tài chính.

- Sách và tài liệu tham khảo:

1. Schiavo-Campo Salvatore & Tommasi Daniel, ADB (1999), *Quản lý chi tiêu chính phủ* (Chương 1: Tổng quan về quản lý chi tiêu công; Chương 3: Hệ thống ngân sách và phân loại chi tiêu; Chương 12: Lập chương trình đầu tư công và quản lý viện trợ nước ngoài; Chương 15: Nâng cao kết quả công việc trong quản lý chi tiêu công), giáo viên cung cấp qua hộp thư điện tử.

2. TS Phạm Văn Khoan (2010), *Giáo trình Quản lý Tài chính công*, NXB Tài chính, Thư viện Học viện tài chính.

3. Văn bản pháp luật và tài liệu khác có liên quan, Truy cập websites của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư…; Sinh viên tự truy cập và tra cứu trên websites.

1. **Hình thức tổ chức dạy học**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| NỘI DUNG | **Hình thức tổ chức dạy học** | | | | | **Tổng** |
| **Lên lớp** | | | Thực hành, thí nghiệm | Tự học, tự nghiên cứu |
| Lý thuyết | Bài tập | Thảo luận, hoạt động nhóm |
| Chương 1 | 06 | 03 | 03 |  | 24 | **36** |
| Chương 2 | 06 | 03 | 03 |  | 24 | **36** |
| Chương 3 | 06 | 06 | 06 |  | 36 | **54** |
| Chương 4 | 03 | - | 03 |  | 12 | **18** |
| Chương 5 | 03 | - | 02 |  | 10 | **15** |
| Chương 6 | 06 | 03 | 0 |  | 18 | **27** |
| **Cộng** | **30** | **15** | **18** |  | **126** | **189** |

1. **Chính sách đối với môn học và yêu cầu khác của giảng viên**

Người học tự nghiên cứu trước giáo trình, slide bài giảng và tài liệu tham khảo; chuẩn bị câu hỏi thảo luận và các vấn đề nghiên cứu theo hướng dẫn của giáo viên trước khi lên lớp; chủ động tham gia xây dựng bài giảng ở trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên.

1. **Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn học**

*9.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ*

- Hình thức gồm đánh giá mức độ chuyên cần và kiểm tra định kỳ

- Trọng số điểm 30% điểm học phần; trong đó:

+ 15% là điểm chuyên cần, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận.

+ 15% là điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập, điểm kiểm tra giữa kỳ được thực hiện dưới hình thức bài kiểm tra trắc nghiệm hoặc chấm điểm thảo luận và trình bày theo nhóm.

*9.2. Thi kết thúc học phần*

- Hình thức: Tự luận viết.

- Trọng số điểm: 70% điểm học phần.

*9.3. Lịch thi, kiểm tra*

- Lịch kiểm tra định kỳ: Bài kiểm tra thứ nhất sau khi kết thúc nghiên cứu chương 2; bài kiểm tra thứ hai sau khi kết thúc nghiên cứu chương 4.

- Lịch thi (Kể cả thi lại): Theo lịch của Học viện Tài chính.

**BỘ MÔN QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG**

TRƯỞNG BỘ MÔN

**PGS.,TS. Hoàng Thị Thúy Nguyệt**